

Bản án số: 862/2023/HC-PT
Ngày: 29/11/2023
V/v: *Khiếu kiện quyết định hành chính trong
lĩnh vực quản lý đất đai.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường;

Các Thẩm phán: Bà Phan Thị Vân Hương;

Ông Trần Quang Minh.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Thành Trung, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Vĩnh, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử công khai vụ án hành chính thụ lý số 517/2023/TLPT-HC ngày 05 tháng 7 năm 2023 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”, do có kháng cáo của người khởi kiện với bản án hành chính sơ thẩm số 21/2023/HC-ST ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13190/2023/QĐ-PT ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, vụ án có các đương sự sau:

*** Người khởi kiện:** Bà Lê Thị H, sinh 1975; Địa chỉ: khu 5, phường KL, TP. Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh (Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn C, sinh năm 1969; địa chỉ: khu 5, phường KL, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh (Theo văn bản ủy quyền ngày 05/12/2022) (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Công T – Công ty luật TNHH KV, thuộc đoàn luật sư thành phố Hà Nội (Có mặt).

*** Người bị kiện:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Tường H - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh (Theo văn bản ủy quyền ngày 28/10/2022) (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Đàm Trung H - Phó Giám đốc Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ninh (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ủy ban nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tiên Thái – phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh (Theo văn bản ủy quyền ngày 14/11/2022) (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Ủy ban nhân dân phường HY, TP. Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Thanh Chiến – phó chủ tịch UBND phường HY, TP. Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh (Theo văn bản ủy quyền ngày 22/11/2022) (Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt).

- Ông Phạm Văn C; địa chỉ: khu 5, phường KL, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện của Người khởi kiện, cũng như tại phiên tòa Người đại diện theo ủy quyền của Người khởi kiện, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Người khởi kiện trình bày:

Năm 2001, gia đình Bà Lê Thị H được Trung tâm chuyển giao tiến bộ kỹ thuật nông lâm nghiệp Hải Ninh (sau đây gọi tắt là Trung tâm chuyển giao) giao khoán 1,45ha đất nông nghiệp để trồng cây ăn quả, thời hạn từ năm 2001 đến năm 2050.

Trong quá trình sử dụng đất, gia đình bà H đã đầu tư cải tạo đất để trồng cây ăn quả, chăn nuôi gia súc, gia cầm, đào ao thả cá và xây dựng các công trình phục vụ chăn nuôi đều được Ban giám đốc Trung tâm phê duyệt.

Ngày 17/8/2020, UBND thành phố Móng Cái ban hành quyết định thu hồi toàn bộ diện tích đất 15.076,2m²(trong đó: 12.565,4m² là đất TCLN; 2.520,8m² là đất NTTS) của gia đình Bà Lê Thị H để thực hiện dự án: Khu đô thị Km3+4 phường HY, thành phố Móng Cái (giai đoạn 1). Theo phương án bồi thường, UBND Thành phố không hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; không hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm; không bồi thường khối lượng đào ao theo số liệu đo đạc ghi nhận tại Biên bản kiểm tra, đối soát khối lượng tài sản hiện có trên đất ngày 06/9/2020. Nhận thấy quyền lợi hợp pháp của gia đình chưa được đảm bảo, bà H đã có đơn khiếu nại lần một và lần hai đối với quyết định phê duyệt phương án bồi thường.

Ngày 30/7/2021, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh đã ban hành Quyết định số 2504/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần hai, trong đó quyết định không chấp nhận các khiếu nại về nội dung: “(1) Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ

trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất; (2) Đề nghị bồi thường khối lượng đào ao là 5.059,97m³; (3) Đề nghị bồi thường cá rô phi nuôi dưới ao theo diện tích nuôi cá là 2.834,8m²”.

Không đồng ý với việc giải quyết khiếu nại trên của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh, Bà Lê Thị H làm đơn khởi kiện yêu cầu: Hủy một phần Quyết định số 2504/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc “Giải quyết khiếu nại của Bà Lê Thị H. Trú tại khu 7, phường HY, thành phố Móng Cái (lần hai)”. Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh: hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất; Bồi thường khối lượng đào ao là 5.059,97m³; Bồi thường cá rô phi nuôi dưới ao theo diện tích nuôi cá là 2.834,8m³; Bồi thường về đất 100% giá trị đất được giao 50 năm khi bị thu hồi”.

Trong quá trình đối thoại, Bà Lê Thị H đã có đơn sửa đổi nội dung đơn khởi kiện như sau: Hủy một phần Quyết định số 2504/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc “Giải quyết khiếu nại của Bà Lê Thị H trú tại khu 7, phường HY, thành phố Móng Cái (lần hai)”. Buộc Ủy ban nhân dân thành phố Móng Cái: hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất; Bồi thường khối lượng đào ao là 5.059,97m³; Bồi thường cá rô phi nuôi dưới ao theo diện tích nuôi cá là 2.834,8m³; và không yêu cầu bồi thường 100% giá trị đất được giao 50 năm khi bị thu hồi.

**/ Tại văn bản ý kiến và bản tự khai, Người bị kiện, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện có quan điểm:*

- Đối với nội dung: Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất.

Căn cứ điểm d, đ, e khoản 1 Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP “Về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất”, được sửa đổi bổ sung tại khoản 5 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP thì đối tượng được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất bao gồm:

“d) Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do nhận giao khoán đất sử dụng vào mục đích nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản (không bao gồm đất rừng đặc dụng, rừng phòng hộ) của các nông, lâm trường quốc doanh là cán bộ, công nhân viên của nông, lâm trường quốc doanh đang làm việc hoặc đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp đang trực tiếp sản xuất nông, lâm nghiệp;

đ) Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do nhận giao khoán đất của các nông, lâm trường quốc doanh hoặc công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên đất đó;

e) Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do nhận giao khoán đất của tập đoàn sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên đất đó”.

Căn cứ khoản 1 Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP sửa đổi bổ sung tại khoản 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP quy định:

“1. Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều 19 của Nghị định này khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền; hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất quy định tại các điểm d, đ và e khoản 1 Điều 19 của Nghị định này (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông, lâm trường quốc doanh, của công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp) khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp thì được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm”.

Trung tâm chuyển giao tiến bộ kỹ thuật nông lâm nghiệp Hải Ninh là đơn vị sự nghiệp công lập, thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, được UBND Tỉnh giao đất không thu tiền sử dụng đất để thực hiện theo dự án được phê duyệt; diện tích được giao là 93 ha, thời hạn sử dụng lâu dài, mục đích sử dụng thực hiện dự án chuyển giao tiến bộ kỹ thuật (trang 1 Kết luận 04/KL-TTr ngày 09/12/2012 của Thanh tra tỉnh Quảng Ninh).

Như vậy, Trung tâm chuyển giao không phải là nông lâm trường quốc doanh. Do đó, hộ Bà Lê Thị H nhận giao khoán đất nông nghiệp của Trung tâm chuyển giao nhưng không thuộc đối tượng quy định tại điểm d, đ, e khoản 1 Điều 19 của Nghị định 47/2014/NĐ-CP (được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 01/2017/NĐ-CP) nên không có cơ sở để hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm.

- Đối với nội dung: *Đề nghị bồi thường khối lượng đào ao là 5.059,97m³:*

Tại Văn bản số 2729/UBND-VP ngày 16/6/2021 “V/v báo cáo xác minh...”; UBND thành phố Móng Cái đã khẳng định: Do khối lượng đất đào ao chỉ là khối lượng được ghi nhận theo hiện trạng tại thời điểm kiểm đếm, tuy nhiên gia đình bà H không có hồ sơ chứng minh khối lượng thực tế đã làm, chưa có xác nhận của UBND phường HY. Do đó chưa đủ cơ sở xem xét lập phương án bồi thường cho hộ dân.

Qua kết quả kiểm tra của Đoàn xác minh cho thấy: Theo Hợp đồng nhận khoán trồng cây ăn quả và Biên bản bàn giao đất ngày 25/12/2001 giữa Trung tâm chuyển giao tiến bộ kỹ thuật nông lâm nghiệp Hải Ninh (Trung tâm) và Ông Phạm Văn C thì mục đích sử dụng đất mà ông C được Trung tâm giao khoán là trồng cây ăn quả theo quy hoạch và kế hoạch của dự án. Trong đó có 0,25 ha là đất trũng, khe đôi, ven suối. Việc ông C, bà H tự ý cải tạo khe suối, vùng trũng để hình thành ao để nuôi trồng thủy sản là không đúng mục đích sử dụng đất khi được giao khoán (trồng cây ăn quả); ngoài ra ông C, bà H không cung cấp được hồ sơ tài liệu chứng minh giá trị khối lượng đào ao.

Tuy nhiên, theo phương án bồi thường được phê duyệt tại Quyết định số 5809/QĐ - UBND ngày 17/8/2020 của UBND thành phố Móng Cái thì hộ gia đình ông C, bà H đã được bồi thường mức 30% hỗ trợ chi phí đầu tư vào đất theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Quyết định số 3000/2017/QĐ - UBND ngày 02/8/2017 và hướng dẫn hướng dẫn tại Điểm b, Mục I, Công văn số 4065/UBND- QLĐĐ1 ngày 17/6/2020 của UBND Tỉnh “V/v giải quyết vướng mắc bồi thường, hỗ trợ để GPMB một số dự án trọng điểm trên địa bàn thành phố Móng Cái”.

- Đối với nội dung: *Đề nghị bồi thường cá rô phi nuôi dưới ao theo diện tích nuôi cá là 2.834,8m².*

Tại thời điểm kiểm đếm để GPMB, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Móng Cái và bà H đều khẳng định có cá rô phi đang nuôi. Tuy nhiên, theo Biên bản kiểm đếm về đất và tài sản có trên đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được Ông Phạm Văn C ký xác nhận ngày 09/7/2020 thì trong phương án không có cá dưới ao. Tại thời điểm xác minh, hiện trạng là ao không có cá, vì vậy không đủ điều kiện kiểm đếm bổ sung. Hộ dân không cung cấp được các chứng từ chứng minh về việc nuôi cá, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Móng Cái không có tài liệu liên quan việc kiểm đếm nuôi cá.

Tại cuộc họp liên ngành do UBND thành phố Móng Cái tổ chức ngày 28/01/2021 đã thống nhất áp dụng bồi thường, hỗ trợ về cá rô phi theo chu kỳ nuôi tại thời điểm kiểm đếm nếu có đủ cơ sở. Tuy nhiên đến nay hộ dân và Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Móng Cái vẫn không cung cấp được giấy tờ, tài liệu liên quan chứng minh việc có nuôi cá. Do đó, không có cơ sở xem xét chế độ bồi thường, hỗ trợ theo quy định. Tại Văn bản số 2729/UBND - VP ngày 16/6/2021 của UBND thành phố Móng Cái, đã khẳng định: Qua kiểm tra, rà soát lại phương án bồi thường GPMB, do hộ dân không cung cấp được các chứng từ, giấy tờ tài liệu liên quan về việc có nuôi cá, thời điểm thả cá...nên không có cơ sở xem xét bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

**/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- *Chủ tịch UBND thành phố Móng Cái, UBND thành phố Móng Cái có quan điểm:*

+ Yêu cầu bồi thường khối lượng đào ao:

Tại thửa đất số 67, tờ bản đồ số 01 có một (01) ao diện tích 1.919,8m², thửa đất số 87, tờ bản đồ số 01 có một (01) ao diện tích 422,8m², thửa đất số 100, tờ bản đồ số 01 có một (01) ao diện tích 168,2m², toàn bộ diện tích nêu trên đã được bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại đối với loại đất nuôi trồng thủy sản. Theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ thì:

“2. Chi phí đầu tư vào đất còn lại là các chi phí mà người sử dụng đất đã đầu tư vào đất phù hợp với mục đích sử dụng đất nhưng đến thời điểm cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thu hồi đất còn chưa thu hồi hết. Chi phí đầu tư vào đất còn lại gồm toàn bộ hoặc một phần của các khoản chi phí sau:

- a) Chi phí san lấp mặt bằng;
- b) Chi phí cải tạo làm tăng độ màu mỡ của đất, thau chua rửa mặn, chống xói mòn, xâm thực đối với đất sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp;
- c) Chi phí gia cố khả năng chịu lực chống rung, sụt lún đất đối với đất làm mặt bằng sản xuất kinh doanh;
- d) Chi phí khác có liên quan đã đầu tư vào đất phù hợp với mục đích sử dụng đất.”.

Theo quyết định giao khoán thì hộ ông C được giao khoán và được quản lý, cải tạo 0,25ha đất trũng, khe đòi, ven suối. Căn cứ các tài liệu giao khoán đất thì khi được giao khoán, địa hình đất đã là vùng trũng, ven suối, do đó việc cải tạo khe suối, vùng trũng để hình thành ao nuôi trồng thủy sản đã được bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại đối với đất nuôi trồng thủy sản. Hộ ông C bà H không cung cấp được hồ sơ tài liệu chứng minh khối lượng đào ao nên không có cơ sở để bồi thường khối lượng đào ao.

+ Yêu cầu bồi thường cá rô phi theo diện tích mặt ao:

Tại thời điểm kiểm đếm lần đầu đã không quăng lưới kiểm đếm cá dưới ao. Tại thời điểm kiểm đếm bổ sung ngày 06/9/2020, Ông Phạm Văn C (chồng bà H) không đồng ý cho quăng lưới kiểm đếm cá dưới ao. Do đó, không xác định được có cá dưới ao hay không. Mặt khác, tại Bản tự kê khai nhà, đất Ông Phạm Văn C ký ngày 08/3/2020 không kê khai tài sản, hộ ông C cũng không cung cấp được giấy tờ chứng minh loại cá, số lượng cá, không xác định được chủng loại, mật độ nên không có cơ sở để bồi thường theo diện tích mặt nước theo quy định tại tiểu mục 1.1 thuộc mục II. Phần C. Đơn giá bồi thường thủy sản Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Ninh.

+Yêu cầu hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất, hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm

Theo quy định tại điểm d, đ, e khoản 1 Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP “về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất”, được sửa đổi bổ sung tại khoản 5 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP thì đối tượng được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất bao gồm:

“d) Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do nhận giao khoán đất sử dụng vào mục đích nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản (không bao gồm đất rừng đặc dụng, rừng phòng hộ) của các nông, lâm trường quốc doanh là cán bộ, công nhân viên của nông, lâm trường quốc doanh đang làm việc hoặc đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp đang trực tiếp sản xuất nông, lâm nghiệp;

đ) Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do nhận giao khoán đất của các nông, lâm trường quốc doanh hoặc công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên đất đó;

e) Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do nhận giao khoán đất của tập đoàn sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên đất đó;”

Khoản 1 Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP sửa đổi bổ sung tại khoản 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP quy định:

“1. Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều 19 của Nghị định này khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền; hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất quy định tại các điểm d, đ và e khoản 1 Điều 19 của Nghị định này (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông, lâm trường quốc doanh, của công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp) khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp thì được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm”.

Với các căn cứ nêu trên không có cơ sở để hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với hộ gia đình Bà Lê Thị H.

- UBND phường HY, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh có quan điểm: Theo bản chứng nhận nhà đất của UBND phường HY, ngày 18/6/2020. Hộ Bà Lê Thị H; gồm 05 khẩu; đăng ký thường trú tại phường Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh; tạm trú tại phường HY; có 04 khẩu sống phụ thuộc sản xuất nông nghiệp. Tại thời điểm thu hồi đất không sống trên thửa đất; không phải di chuyển chỗ ở khi Nhà nước thu hồi đất; Tỷ lệ thu hồi đất $15.076,2\text{m}^2/15.076,2\text{m}^2 = 100\%$; cụ thể:

+ Thửa đất số 67, tờ bản đồ hiện trạng GPMB số 01. Diện tích thửa đất $1.919,8\text{m}^2$. Diện tích thu hồi $1.919,8\text{m}^2$. Hộ Bà Lê Thị H được Trung tâm chuyển giao TBKT –NLN Hải Ninh giao khoán theo hợp đồng “ Nhận khoán trồng cây ăn quả (từ 2001 đến 2050) ngày 25/12/2001; Diện tích giao khoán 1.45ha trong đó 1,2ha diện tích đất trồng cây ăn quả, 0,25ha đất trồng, khe đào, ven suối có khả năng đào ao chứa nước. Đối chiếu với sơ đồ giao khoán tương ứng với các thửa gồm: Thửa 67, tờ bản đồ GPMB số 01 diện tích là $1.919,8\text{m}^2$; Thửa đất số 87, tờ bản đồ GPMB số 01, diện tích là $422,8\text{m}^2$; Thửa đất số 99, tờ bản đồ GPMB số 01, diện tích là $12.565,4\text{m}^2$; Thửa đất số 100, tờ bản đồ GPMB số 01, diện tích $162,8\text{m}^2$. Tổng diện tích 4 thửa đất là $15.076,2\text{m}^2$, lớn hơn so với diện tích được giao khoán là $576,2\text{m}^2$. Nguyên nhân là do gia đình tự ý mở rộng trong quá trình sử dụng. Đối chiếu bản đồ GPMB và sơ đồ giao khoán thì thửa đất số 67 tờ bản đồ GPMB số 01, diện tích là $1.919,8\text{m}^2$ thuộc khu vực đất giao khoán trên.

Hiện trạng sử dụng đất: Đất nuôi trồng thủy sản; mục đích sử dụng đất, loại đất: Theo hợp đồng giao khoán là “ nhận khoán trồng cây ăn quả”; Thời điểm xây dựng nhà, công trình nằm trong ranh giới GPMB: Đối chiếu bản đồ và ý kiến dân cư thì ao được đào trong khoảng thời gian năm 2007.

+ Thửa đất số 87, tờ bản đồ GPMB số 01. Diện tích thửa đất 422,8 m². Diện tích thu hồi 422,8 m²: Hộ Bà Lê Thị H được Trung tâm chuyển giao TBKT –NLN Hải Ninh giao khoán theo hợp đồng “ Nhận khoán trồng cây ăn quả (từ năm 2001 đến năm 2050) ngày 25/12/2001; Diện tích giao khoán 1.45ha trong đó 1,2ha diện tích đất trồng cây ăn quả, 025ha đất trồng, khe đồi , ven suối có khả năng đào ao chứa nước. Đối chiếu với sơ đồ giao khoán tương ứng với các thửa gồm: Thửa 67, tờ bản đồ GPMB số 01 diện tích là 1919,8m²; Thửa đất số 87, tờ bản đồ GPMB số 01, diện tích là 422,8m²; Thửa đất số 99, tờ bản đồ GPMB số 01, diện tích là 12.565,4m²; Thửa đất số 100, tờ bản đồ GPMB số 01, diện tích 168,2m². Tổng diện tích 4 thửa đất là 15.076,2m², lớn hơn so với diện tích được giao khoán là 576,2m². Nguyên nhân là do gia đình tự ý mở rộng trong quá trình sử dụng.

Đối chiếu bản đồ GPMB và sơ đồ giao khoán thì thửa đất số 87 tờ bản đồ GPMB số 01 có diện tích là 422,8m² thuộc khu vực đất giao khoán trên.

Hiện trạng sử dụng đất: Đất nuôi trồng thủy sản; mục đích sử dụng đất, loại đất: Theo hợp đồng giao khoán là “ nhận khoán trồng cây ăn quả”; thời điểm xây dựng nhà, công trình nằm trong ranh giới GPMB: Ao: không xác định được thời gian đào đắp, bể: không xác định được thời gian xây dựng

+ Thửa đất số 99, tờ bản đồ GPMB số 01. Diện tích 12.565,4m². Diện tích thu hồi 12.565,4 m². Diện tích còn lại: 00 m². Hộ Bà Lê Thị H được Trung tâm chuyển giao TBKT –NLN Hải Ninh giao khoán theo hợp đồng “ Nhận khoán trồng cây ăn quả (từ 2001 đến 2050) ngày 25/12/2001; Diện tích giao khoán 1.45ha trong đó 1,2ha diện tích đất trồng cây ăn quả, 025ha đất trồng, khe đồi , ven suối có khả năng đào ao chứa nước. Đối chiếu với sơ đồ giao khoán tương ứng với các thửa gồm: Thửa 67, tờ bản đồ GPMB số 01 diện tích là 1919,8m²; Thửa đất số 87, tờ bản đồ GPMB số 01, diện tích là 422,8m²; Thửa đất số 99, tờ bản đồ GPMB số 01, diện tích là 12.565,4m²; Thửa đất số 100, tờ bản đồ GPMB số 01, diện tích 162,8m². Tổng diện tích 4 thửa đất là 15.076,2m², lớn hơn so với diện tích được giao khoán là 576,2m². Nguyên nhân là do gia đình tự ý mở rộng trong quá trình sử dụng.

Đối chiếu bản đồ GPMB và sơ đồ giao khoán thì thửa đất số 99 tờ bản đồ GPMB số 01 có diện tích là 12.565,4m² thuộc khu vực đất giao khoán trên.

Hiện trạng sử dụng đất: Nhà, bể , ao, công trình phụ; mục đích sử dụng đất, loại đất: Theo hợp đồng giao khoán là “ nhận khoán trồng cây ăn quả”; thời điểm xây dựng nhà, công trình nằm trong ranh giới GPMB: Nhà xây gạch chỉ mái fibro diện tích 70,0m²: không xác định được thời gian xây dựng, chuồng xây gạch chỉ + đá hộc mái fibro 76m²: không xác định được thời gian xây dựng, Ao: không xác định được thời gian đào đắp, bể: không xác định được thời gian xây dựng.

+ Thửa đất số 100, tờ bản đồ hiện trạng GPMB số 01. Tổng diện tích hiện trạng thửa đất 168,2 m². Diện tích thu hồi 168,2 m². Diện tích còn lại: 00 m². Hộ Bà Lê Thị H được Trung tâm chuyển giao TBKT –NLN Hải Ninh giao khoán theo hợp đồng “ Nhận khoán trồng cây ăn quả (từ 2001 đến 2050) ngày 25/12/2001; Diện tích giao khoán 1.45ha trong đó 1,2ha diện tích đất trồng cây ăn quả, 025ha đất trồng,

khe đôi, ven suối có khả năng đào ao chứa nước. Đối chiếu với sơ đồ giao khoán tương ứng với các thửa gồm: Thửa 67, tờ bản đồ GPMB số 01 diện tích là 1919,8m²; Thửa đất số 87, tờ bản đồ GPMB số 01, diện tích là 422,8m²; Thửa đất số 99, tờ bản đồ GPMB số 01, diện tích là 12.565,4m²; Thửa đất số 100, tờ bản đồ GPMB số 01, diện tích 162,8m². Tổng diện tích 4 thửa đất là 15.076,2m², lớn hơn so với diện tích được giao khoán là 576,2m². Nguyên nhân là do gia đình tự ý mở rộng trong quá trình sử dụng.

Đối chiếu bản đồ GPMB và sơ đồ giao khoán thì thửa đất số 100 tờ bản đồ GPMB số 01 có diện tích là 168,2m² thuộc khu vực đất giao khoán trên.

Hiện trạng sử dụng đất: Bể nuôi lươn đã bị đổ; mục đích sử dụng đất, loại đất: Theo hợp đồng giao khoán là “nhận khoán trồng cây ăn quả”; thời điểm xây dựng nhà, công trình nằm trong ranh giới GPMB: Bể không xác định được thời gian xây dựng

- Ông Phạm Văn C: Có quan điểm cùng với quan điểm của người khởi kiện.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số: 21/2023/HC-ST, ngày 23/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Quyết định:

Căn cứ vào điểm a, khoản 2, Điều 193 của Luật Tổ tụng Hành chính năm 2015; căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của của Bà Lê Thị H về yêu cầu: Hủy một phần Quyết định số 2504/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc “*Giải quyết khiếu nại của Bà Lê Thị H. Trú tại khu 7, phường HY, thành phố Móng Cái (lần hai)*” và bác yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh: Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất; bồi thường khối lượng đào ao là 5.059,97m³; bồi thường cá rô phi nuôi dưới ao theo diện tích nuôi cá là 2.834,8m².

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét sơ thẩm, ngày 03/04 /2023, Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện và đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Phạm Văn C có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông C không yêu cầu xem xét vấn đề bồi thường về cá rô phi, chỉ yêu cầu: hỗ trợ việc làm và ổn định đời sống và xem xét khối lượng ao mà ông đã đầu tư công sức đào.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính, không chấp nhận kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa sơ thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử phúc thẩm, nhận thấy:

[1] *Về pháp luật tố tụng:* Căn cứ vào đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo của Bà Lê Thị H về yêu cầu: Hủy một phần Quyết định số 2504/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc “Giải quyết khiếu nại của Bà Lê Thị H. Trú tại khu 7, phường HY, thành phố Móng Cái (lần hai)” và buộc Ủy ban nhân dân thành phố Móng Cái: hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất; bồi thường khối lượng đào ao là 5.059,97m³; Bồi thường cá rô phi nuôi dưới ao theo diện tích nuôi cá là 2.834,8m²;

Đây là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai và là quyết định hành chính bị kiện, việc khởi kiện còn trong thời hiệu, Tòa án thụ lý vụ án đã đảm bảo đúng quy định tại Điều 22 Luật đất đai 2013; khoản 2, Điều 3; Điều 32 và Điều 116 của Luật Tố tụng Hành chính.

Đối với Quyết định thu hồi đất số 5808/QĐ-UBND ngày 17/8/2020; Quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 5809/QĐ-UBND đối với 18 hộ dân (Trong đó có gia đình Bà Lê Thị H) ngày 17/8/2020 UBND thành phố Móng Cái và Quyết định giải quyết khiếu nại số 1595/QĐ-UBND ngày 04/3/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Móng Cái (Lần đầu); không bị khiếu kiện nhưng là quyết định có liên quan đến quyết định bị khởi kiện, nên Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá tính hợp pháp của Quyết định này theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

[2] *Xem xét tính hợp pháp của Quyết định số 2504/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh và các quyết định hành chính liên quan.*

[2.1] *Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành quyết định:*

[2.1.1] Ngày 30/01/2019 UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định số 15/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỉ lệ 1/500 Khu dân cư đô thị Km3, Km4 phường HY, thành phố Móng Cái (giai đoạn 1); ngày 09/8/2019 UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định số 3332/QĐ-UBND về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án khu dân cư đô thị Km3, Km4 phường HY, thành phố Móng Cái (giai đoạn 1).

Thực hiện dự án “khu dân cư đô thị Km3, Km4 phường HY, thành phố Móng Cái (giai đoạn 1)”, ngày 26/02/2020 UBND tp Móng Cái ban hành Thông báo thu hồi đất số 52/TB-UBND; đến ngày 17/8/2020 UBND thành phố Móng Cái ban hành Quyết định thu hồi đất số 5808/QĐ-UBND và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 5809/QĐ-UBND đối với 18 hộ dân (Trong đó có gia đình Bà Lê Thị H).

[2.1.2] Không đồng ý với các quyết định trên, bà H đã khiếu nại đến Chủ tịch UBND thành phố Móng Cái. Sau khi nhận được đơn khiếu nại, Chủ tịch UBND thành phố Móng Cái đã tiến hành thụ lý đơn khiếu nại, giao nhiệm vụ xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ và tổ chức đối thoại; ngày 04/3/2021 Chủ tịch UBND thành phố Móng Cái ban hành Quyết định số 1595/QĐ-UBND chấp nhận một phần nội dung khiếu nại của Bà Lê Thị H đối với nội dung: bổ sung số tiền bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại đối với đất nuôi trồng thủy sản; lập phương án bổ sung đối với tài sản kiểm đếm thiếu và các tài sản áp giá chưa đúng chủng loại, kết cấu công trình theo Biên bản kiểm tra đối soát ngày 06/9/2020 và không chấp nhận những nội dung khiếu nại khác.

Không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại số 1595/QĐ-UBND ngày 04/3/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Móng Cái (Lần đầu); bà H tiếp tục khiếu nại lần hai đến Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh. Sau khi nhận được đơn khiếu nại quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu), UBND tỉnh Quảng Ninh đã thụ lý đơn, tiến hành xác minh nội dung khiếu nại và tổ chức đối thoại; Trên cơ sở kết quả xác minh và các căn cứ quy định pháp luật nêu trên, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2504/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 “Về việc giải quyết khiếu nại của Bà Lê Thị H” với nội dung: Chấp nhận một phần khiếu nại của Bà Lê Thị H đối với Quyết định số 1595/QĐ-UBND ngày 04/3/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Móng Cái về nội dung: Đề nghị tính lại tỷ lệ 100% giá trị bồi thường các công trình phục vụ sản xuất cho gia đình theo đúng quy định. Giao UBND thành phố Móng Cái lập phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng bổ sung đối với công trình xây dựng cho hộ gia đình Bà Lê Thị H theo đúng quy định. Không chấp nhận các khiếu nại về nội dung: Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất; Đề nghị bồi thường khối lượng đào ao là 5.059,97 m³; Đề nghị bồi thường cá rô phi nuôi dưới ao theo diện tích nuôi cá là 2.834,8m².

[2.1.3] Như vậy Quyết định số 5808/QĐ-UBND; Quyết định số 5809/QĐ-UBND ngày 17/8/2020 của UBND thành phố Móng Cái; Quyết định số 1595/QĐ-UBND ngày 04/3/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Móng Cái và Quyết định số 2504/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh được ban hành là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại: Điều 22, điều 28, điều 29, điều 52, điều 56 và điều 57 của Luật tổ chức chính quyền địa phương; Điều 62, điều 67, điều 69 của Luật đất đai và các Điều 27, điều 28, điều 29, điều 30, điều 31, điều 36 đến điều 41 của Luật khiếu nại.

[2.2] Xét về nội dung khởi kiện:

[2.2.1] Thực hiện dự án Khu dân cư đô thị km3, km4 phường HY thành phố Móng Cái, hộ gia đình Bà Lê Thị H, Ông Phạm Văn C bị thu hồi 04 thửa đất số 67, 87, 99 và 100 tờ bản đồ giải phóng mặt bằng số 01, tổng diện tích 15.076,2m² đất. (Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ là 1.560.475.043đ);

Về nguồn gốc đất: Là đất của Trung tâm chuyển giao tiến bộ kỹ thuật nông lâm nghiệp Hải Ninh; Năm 2001 hộ Ông Phạm Văn C - Bà Lê Thị H được Trung

tâm giao khoán 1,45ha đất nông nghiệp trong đó có 1,2 ha đất trồng cây ăn quả và 0,25ha đất trũng có khả năng đào ao chứa nước (Hợp đồng nhận khoán trồng cây ăn quả ngày 25/12/2001). Khi đo vẽ hiện trạng giải phóng mặt bằng tổng diện tích thửa đất là 15.076,2 m², chênh lệch tăng 576,2m², nguyên nhân do gia đình tự ý mở rộng diện tích trong quá trình sử dụng. Sau khi nhận giao khoán, ông Lâm cải tạo, đào ao trên đất đồng thời trồng cây ăn quả từ khi được giao khoán đến thời điểm thu hồi đất, liên tục, ổn định, không tranh chấp. Đối với các công trình trên đất, UBND phường HY không xác định được thời điểm xây dựng.

[2.2.2] Về yêu cầu: Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm;

Theo Quyết định của UBND tỉnh Quảng Ninh ngày 15/11/1997, thì Trung tâm chuyển giao tiến bộ kỹ thuật nông lâm nghiệp Quảng Ninh là đơn vị sự nghiệp công lập, thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, được UBND tỉnh giao đất không thu tiền sử dụng đất để thực hiện theo dự án được phê duyệt; diện tích được giao là 93ha, thời hạn sử dụng lâu dài, mục đích sử dụng thực hiện dự án chuyển giao tiến bộ kỹ thuật (Quyết định số 3378/QĐ-UB ngày 26/9/1997 và Quyết định số 1868/QĐ-UB ngày 18/7/1998 của UBND tỉnh Quảng Ninh).

Trung tâm chuyển giao không phải là nông lâm trường quốc doanh. Do đó, hộ Bà Lê Thị H được nhận giao khoán đất nông nghiệp của Trung tâm chuyển giao nhưng không thuộc đối tượng quy định tại điểm d, đ, e khoản 1 Điều 19 của Nghị định 47/2014/NĐ-CP (được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 01/2017/NĐ-CP) và khoản 1, Điều 20 của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP sửa đổi bổ sung tại khoản 6, Điều 4 của Nghị định số 01/2017/NĐ-CP; hộ gia đình bà H không được UBND thành phố Móng Cái hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm là đúng quy định.

[2.2.3] Về yêu cầu: Bồi thường khối lượng đào ao là 5.059,97m³:

Theo Hợp đồng nhận khoán trồng cây ăn quả và Biên bản bàn giao đất ngày 25/12/2001 giữa Trung tâm chuyển giao tiến bộ kỹ thuật nông lâm nghiệp Hải Ninh (Trung tâm) và Ông Phạm Văn C thì mục đích sử dụng đất mà ông C được Trung tâm giao khoán là trồng cây ăn quả theo quy hoạch và kế hoạch của dự án. Trong đó có 0,25 ha là đất trũng, khe đôi, ven suối (Có khả năng đào ao chứa nước).

Trong quá trình sử dụng, ngày 20/4/2004 Ông Phạm Văn C có Giấy đề nghị gửi Ban lãnh đạo Trung tâm chuyển giao tiến bộ kỹ thuật nông lâm nghiệp Hải Ninh được cải tạo khu đất trũng 0,25ha thành ao chứa nước, thả cá và phục vụ tưới tiêu; Lãnh đạo Trung tâm đã duyệt: *Đồng ý cho cải tạo khu đất trũng phục vụ tưới cây ăn quả giao khoán*. Gia đình bà H, ông C tự ý cải tạo khe suối, vùng trũng để hình thành ao để nuôi trồng thủy sản là không đúng mục đích sử dụng đất khi được giao khoán.

Tuy nhiên, theo phương án bồi thường được phê duyệt tại Quyết định số 5809/QĐ - UBND ngày 17/8/2020 của UBND thành phố Móng Cái thì hộ gia đình ông C, bà H đã được bồi thường mức 30% hỗ trợ chi phí đầu tư vào đất theo quy

định tại khoản 1 Điều 5 Quyết định số 3000/2017/QĐ - UBND ngày 02/8/2017 và hướng dẫn hướng dẫn tại Điểm b, Mục I, Công văn số 4065/UBND- QLĐĐ1 ngày 17/6/2020 của UBND Tỉnh “*V/v giải quyết vướng mắc bồi thường, hỗ trợ để GPMB một số dự án trọng điểm trên địa bàn thành phố Móng Cái*”; ngoài ra ông C, bà H không cung cấp được hồ sơ tài liệu chứng minh giá trị khối lượng đào ao; nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu bồi thường khối lượng đào ao

[2.2.4] Về yêu cầu: Bồi thường cá rô phi theo diện tích mặt ao:

Theo UBND tp Móng Cái thì quá trình kiểm đếm, Ông Phạm Văn C (chồng bà H) không đồng ý cho quăng lưới kiểm đếm cá dưới ao, nên không xác định được có cá dưới ao hay không. Tại Bản tự kê khai nhà, đất Ông Phạm Văn C ký ngày 08/3/2020 không kê khai tài sản.

Trong quá trình lập phương án bồi thường, giải quyết các vướng mắc để xem xét đảm bảo quyền lợi cho các hộ dân; UBND thành phố Móng Cái cũng đã thống nhất áp dụng bồi thường, hỗ trợ về cá nuôi theo chu kỳ nuôi tại thời điểm kiểm đếm nếu có đủ cơ sở. Qua kiểm tra, rà soát lại phương án bồi thường GPMB, hộ dân không cung cấp được các chứng từ, giấy tờ tài liệu liên quan về việc có nuôi cá, thời điểm thả cá... Quá trình xác minh giải quyết khiếu nại, hiện trạng ao không có cá, vì vậy không đủ điều kiện kiểm đếm bổ sung. Vì vậy không có căn cứ để bồi thường cá nuôi theo diện tích mặt nước quy định tại tiêu mục 1.1 thuộc mục II. Phần C, đơn giá bồi thường thủy sản theo Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Ninh.

Quyết định số 2504/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh được ban hành đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của hộ gia đình Bà Lê Thị H. Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của Bà Lê Thị H về yêu cầu: Hủy một phần Quyết định số 2504/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc “*Giải quyết khiếu nại của Bà Lê Thị H. Trú tại khu 7, phường HY, thành phố Móng Cái (lần hai)*” và bác yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh: Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất; bồi thường khối lượng đào ao là 5.059,97m³; bồi thường cá rô phi nuôi dưới ao theo diện tích nuôi cá là 2.834,8m² là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm ông C không yêu cầu xem xét vấn đề bồi thường về cá rô phi nhưng không rút kháng cáo về vấn đề này.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện và đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Phạm Văn C không xuất trình được tình tiết mới làm căn cứ kháng cáo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm cần chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa, bác kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện và đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Phạm Văn C, giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện và đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Phạm Văn C không được chấp nhận nên Ông Phạm Văn C phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Không chấp nhận đơn kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện và đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Phạm Văn C; giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số: 21/2023/HC-ST, ngày 23/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

[2]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3]. Án phí: Ông Phạm Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được đối trừ với số tiền 300.000 đồng ông C đã nộp tại biên lai số 0016194 ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Cường